

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: 24311MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 02/6/25 Giờ thi: 8h30 Phòng thi: X. Hàn

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Phan

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh Cường	22/02/2005	C25CK1	<u>Cường</u>	5,5	Năm, năm	
2	2310040014	Võ Nhựt Duy	03/04/2005	C25CK1	<u>Duy</u>	6,0	Sáu không	
3	2310040023	Đỗ Tấn Đạt	09/12/2005	C25CK1	<u>Đạt</u>	5,5	Năm, năm	
4	2310040024	Đoàn Minh Hải	24/05/2005	C25CK1	<u>Hải</u>	6,5	Sáu, năm	
5	2310040026	Nguyễn Lạc Hùng	07/09/2005	C25CK1	<u>Hùng</u>	6,0	Sáu không	
6	2310040004	Lê Tuấn Linh	15/04/2005	C25CK1	<u>Linh</u>	5,5	Năm, năm	
7	2310040003	Nguyễn Nhật Linh	09/09/2004	C25CK1	<u>Linh</u>	6,0	Sáu không	
8	2310040020	Cao Hoàng Năng	25/03/2005	C25CK1	<u>Năng</u>	5,0	Năm, không	
9	2310040011	Trần Sơn Bảo Ngọc	18/11/2004	C25CK1	<u>Ngọc</u>	7,0	Bảy không	
10	2310040016	Võ Phước Nguyên	17/04/2005	C25CK1	<u>Nguyên</u>	7,5	Bảy năm	
11	2310040028	Trần Chí Nguyễn	09/01/2005	C25CK1	<u>Nguyễn</u>	7,0	Bảy không	
12	2310040007	Lê Huỳnh Thanh Nhã	30/04/2005	C25CK1	<u>Nhã</u>	6,0	Sáu không	
13	2310040034	Nguyễn Lương Nhân	06/06/2005	C25CK1	<u>Nhân</u>	5,5	Năm, năm	
14	2310040029	Son Pôn Nhia	04/01/2004	C25CK1	<u>Nhia</u>	5,5	Năm, năm	
15	2310040055	Thái Quốc Quang	22/10/2005	C25CK1	<u>Quang</u>	6,0	Sáu không	
16	2310040001	Ngô Minh Riêm	01/11/2000	C25CK1	<u>Riêm</u>	6,0	Sáu không	
17	2310040021	Nguyễn Ngọc Sang	10/08/2005	C25CK1	<u>Sang</u>	7,0	Bảy không	
18	2310040077	Nguyễn Thành Tài	10/07/2005	C25CK1				L2
19	2310040032	Trần Anh Tài	26/12/2005	C25CK1	<u>Tài</u>	6,0	Sáu không	
20	2310040005	Võ Tấn Thành	12/06/2005	C25CK1	<u>Thành</u>	6,0	Sáu không	
21	2310010088	Trần Phú Thiên	22/07/2005	C25CK1	<u>Thiên</u>	6,0	Sáu không	
22	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng Thiện	11/09/2005	C25CK1	<u>Thiện</u>	5,5	Năm, năm	
23	2310040076	Nguyễn Trần Anh Tuấn	03/02/2005	C25CK1	<u>Tuấn</u>	6,0	Sáu không	
24	2310040010	Trần Thế Vinh	10/05/2005	C25CK1	<u>Vinh</u>	7,0	Bảy không	
25	2310040015	Lê Minh Vương	19/06/2005	C25CK1	<u>Vương</u>	8,0	Tám không	

- Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 01. Số bài thi: 24 / 24.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

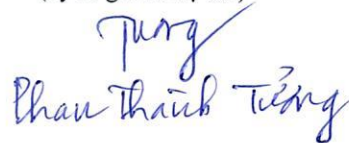


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 06 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Phan Thành Tươi

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: 24311MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 09/6/25 Giờ thi: 9h30

Phòng thi: X. Hậu

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: PTT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh Cường		22/02/2005	C25CK1	<u>CM</u>	5,0	Năm, không	
2	2310040014	Võ Nhựt Duy		03/04/2005	C25CK1	<u>Q</u>	6,5	Sáu, năm	
3	2310040033	Đỗ Tấn Đạt		09/12/2005	C25CK1	<u>Đ</u>	6,0	Sáu, không	
4	2310040024	Đoàn Minh Hải		24/05/2005	C25CK1	<u>Hai</u>	6,0	Sáu, không	
5	2310040026	Nguyễn Lạc Hùng		07/09/2005	C25CK1	<u>H</u>	6,0	Sáu, không	
6	2310040004	Lê Tuấn Linh		15/04/2005	C25CK1	<u>L</u>	6,0	Sáu, không	
7	2310040003	Nguyễn Nhật Linh		09/09/2004	C25CK1	<u>Linh</u>	7,0	Bảy, không	
8	2310040020	Cao Hoàng Năng		25/03/2005	C25CK1	<u>N</u>	5,0	Năm, không	
9	2310040011	Trần Sơn Bảo Ngọc		18/11/2004	C25CK1	<u>SN</u>	7,0	Bảy, không	
10	2310040016	Võ Phước Nguyên		17/04/2005	C25CK1	<u>PN</u>	7,0	Bảy, không	
11	2310040028	Trần Chí Nguyễn		09/01/2005	C25CK1	<u>TCN</u>	7,0	Bảy, không	
12	2310040007	Lê Huỳnh Thanh Nhã		30/04/2005	C25CK1	<u>HN</u>	5,5	Năm, năm	
13	2310040034	Nguyễn Lương Nhân		06/06/2005	C25CK1	<u>Nhân</u>	6,0	Sáu, không	
14	2310040029	Sơn Pôn Nhia		04/01/2004	C25CK1	<u>N</u>	6,0	Sáu, không	
15	2310040055	Thái Quốc Quang		22/10/2005	C25CK1	<u>Q</u>	5,0	Năm, không	
16	2310040001	Ngô Minh Riêm		01/11/2000	C25CK1	<u>R</u>	6,0	Sáu, không	
17	2310040021	Nguyễn Ngọc Sang		10/08/2005	C25CK1	<u>S</u>	6,0	Sáu, không	
18	2310040077	Nguyễn Thành Tài		10/07/2005	C25CK1				L2
19	2310040032	Trần Anh Tài		26/12/2005	C25CK1	<u>TA</u>	5,0	Năm, không	
20	2310040005	Võ Tấn Thành		12/06/2005	C25CK1	<u>T</u>	5,5	Năm, năm	
21	2310010088	Trần Phú Thiên		22/07/2005	C25CK1	<u>TP</u>	7,5	Bảy, năm	
22	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng Thiện		11/09/2005	C25CK1	<u>H</u>	6,0	Sáu, không	
23	2310040076	Nguyễn Trần Anh Tuấn		03/02/2005	C25CK1	<u>NTA</u>	6,5	Sáu, năm	
24	2310040010	Trần Thế Vinh		10/05/2005	C25CK1	<u>TV</u>	7,5	Bảy, năm	
25	2310040015	Lê Minh Vương		19/06/2005	C25CK1	<u>LM</u>	7,0	Bảy, không	

Lưu ý: * - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 01 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày 12 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 10 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Thành Tăng

PHÒNG KHAO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: 24311MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường

Ngày thi: 18/07/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: Xưởng Hàn

Giám thị 1: Phan Thành Tường

Ký tên: 

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh Cường	22/02/2005		1	6,3	Sáu, ba	C25CK1	
2	2310040014	Võ Nhật Duy	03/04/2005		1	7,5	Bảy, năm	C25CK1	
3	2310040023	Đỗ Tấn Đạt	09/12/2005		1	6,2	Sáu, hai	C25CK1	
4	2310040024	Đoàn Minh Hải	24/05/2005		1	7,0	Bảy, không	C25CK1	
5	2310040026	Nguyễn Lạc Hùng	07/09/2005		1	7,3	Bảy, ba	C25CK1	
6	2310040004	Lê Tuấn Linh	15/04/2005		1	6,3	Sáu, ba	C25CK1	
7	2310040003	Nguyễn Nhật Linh	09/09/2004		1	7,0	Bảy, không	C25CK1	
8	2310040020	Cao Hoàng Năng	25/03/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25CK1	
9	2310040011	Trần Sơn Bảo Ngọc	18/11/2004		1	8,0	Tám, không	C25CK1	
10	2310040016	Võ Phước Nguyên	17/04/2005		1	7,3	Bảy, ba	C25CK1	
11	2310040028	Trần Chí Nguyễn	09/01/2005		1	7,3	Bảy, ba	C25CK1	
12	2310040007	Lê Huỳnh Thanh Nhã	30/04/2005		1	8,5	Tám, năm	C25CK1	
13	2310040034	Nguyễn Lương Nhấn	06/06/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25CK1	
14	2310040029	Sơn Pôn Nhia	04/01/2004		1	6,5	Sáu, năm	C25CK1	
15	2310040055	Thái Quốc Quang	22/10/2005		1	6,0	Sáu, không	C25CK1	
16	2310040001	Ngô Minh Riêm	01/11/2000		1	6,7	Sáu, bảy	C25CK1	
17	2310040021	Nguyễn Ngọc Sang	10/08/2005		1	7,5	Bảy, năm	C25CK1	
18	2310040032	Trần Anh Tài	26/12/2005		1	6,7	Sáu, bảy	C25CK1	
19	2310040005	Võ Tấn Thành	12/06/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25CK1	
20	2310010088	Trần Phú Thiên	22/07/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25CK1	
21	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	11/09/2005		1	6,7	Sáu, bảy	C25CK1	
22	2310040076	Nguyễn Trần Anh Tuấn	03/02/2005		1	7,2	Bảy, hai	C25CK1	
23	2310040010	Trần Thế Vinh	10/05/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25CK1	
24	2310040015	Lê Minh Vương	19/06/2005		1	9,0	Chín, không	C25CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 24 / 24 .

Số sinh viên đạt: 24 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 27 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

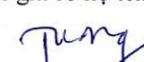
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 19 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Thành Tường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: 24311MH110213601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 04/6/25 Giờ thi: 9h30 Phòng thi: X. Hàn

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005	C25CK2		6,5	Sáu, năm	
2	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005	C25CK2		6,5	Sáu, năm	
3	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005	C25CK2		5,0	Năm, không	L2
4	2310040074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2005	C25CK2		5,5	Năm, năm	L2
5	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005	C25CK2		6,0	Sáu, không	
6	2310040038	Hồ Văn Tấn Lộc	30/09/2005	C25CK2		5,0	Năm, không	L2
7	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005	C25CK2		8,0	Tám, không	
8	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003	C25CK2		5,5	Năm, năm	
9	2310040035	Trần Nhựt Minh	20/08/2005	C25CK2		5,5	Năm, năm	
10	2310040079	Trần Minh Phúc 11	19/11/2004	C25CK2				L2
11	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005	C25CK2		6,5	Sáu, năm	
12	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005	C25CK2		6,5	Sáu, năm	
13	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005	C25CK2		7,0	Bảy, không	
14	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005	C25CK2		6,5	Sáu, năm	
15	2310040070	Đặng Nguyễn Duy Tân 16	04/12/2005	C25CK2				L2
16	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005	C25CK2		5,5	Năm, năm	L2
17	2310040046	Phạm Bình Thuận 18	30/06/2005	C25CK2				L2
18	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005	C25CK2		6,5	Sáu, năm	
19	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005	C25CK2		5,5	Năm, năm	
20	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005	C25CK2		7,0	Bảy, không	L2
21	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005	C25CK2		7,0	Bảy, không	
22	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005	C25CK2		6,0	Sáu, không	
23	2310040056	Nguyễn Ngọc Trí 24	25/03/2005	C25CK2				L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 04 Số bài thi: 19 / 19

Ngày: 6...tháng 6...năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 5...tháng 6...năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thành Tường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: 24311MH110213601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

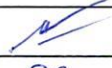
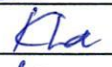
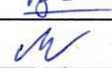
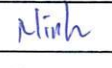
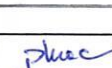
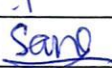
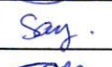
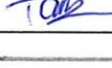
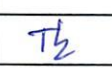
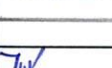
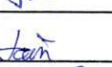
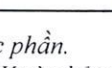
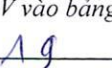
Ngày thi: 11/6/25 Giờ thi: 10h00 Phòng thi: X.Hàn

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005	C25CK2		6,5	Sau, năm	
2	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005	C25CK2		7,5	Bay, năm	
3	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005	C25CK2		6,0	Sau, không	L2
4	2310040074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2005	C25CK2		6,0	Sau, không	L2
5	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005	C25CK2		5,0	Năm, không	
6	2310040038	Hồ Văn Tấn Lộc	30/09/2005	C25CK2		5,5	Năm, năm	L2
7	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005	C25CK2		8,0	Tấn, không	
8	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003	C25CK2		5,5	Năm, năm	
9	2310040035	Trần Nhật Minh	20/08/2005	C25CK2		6,0	Sau, không	
10	2310040079	Trần Minh Phúc	19/11/2004	C25CK2				
11	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005	C25CK2		8,0	Tấn, không	
12	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005	C25CK2		7,0	Bay, không	
13	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005	C25CK2		6,7	Sau, bay	
14	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005	C25CK2		7,0	Bay, không	
15	2310040070	Đặng Nguyễn Duy Tân	04/12/2005	C25CK2				
16	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005	C25CK2		7,5	Bay, năm	
17	2310040046	Phạm Bình Thuận	30/06/2005	C25CK2				
18	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005	C25CK2		6,5	Sau, năm	
19	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005	C25CK2		7,5	Bay, năm	
20	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005	C25CK2		7,0	Bay, không	
21	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005	C25CK2		6,5	Sau, năm	
22	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005	C25CK2		6,0	Sau, không	
23	2310040056	Nguyễn Ngọc Trí	25/03/2005	C25CK2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 04 Số bài thi: 19 / 19

Ngày 14 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 12 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thành Tường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: 24311MH110213601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 04/6/25 Giờ thi: 9h30 Phòng thi: X.1Hàn

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004	C24CK3		5.0	Năm, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1

Ngày: 6...tháng...6...năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

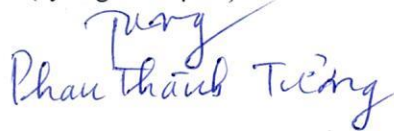


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 5...tháng...6...năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Mã lớp học phần: 24311MH110213601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 11/6/25 Giờ thi: 10 G0 Phòng thi: X. Hàn

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Phan

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004	C24CK3	<u>Hải</u>	<u>5,5</u>	<u>Năm, năm</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày: 11 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 12 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTĐT

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hàn cơ bản - MH1102136

Giám thị 1: Phan Thành Tường

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110213601

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

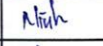
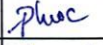
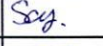
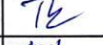
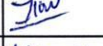
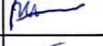
Ngày thi: 18/07/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: Xưởng Hàn

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25CK2	
2	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005		1	7,2	Bảy, hai	C25CK2	
3	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005		1	5,5	Năm, năm	C25CK2	
4	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005		1	7,5	Bảy, năm	C25CK2	
5	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003		1	6,0	Sáu, không	C25CK2	
6	2310040035	Trần Nhật Minh	20/08/2005		1	5,7	Năm, bảy	C25CK2	
7	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005		1	8,3	Tám, ba	C25CK2	
8	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005		1	9,0	Chín, không	C25CK2	
9	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005		1	7,7	Bảy, bảy	C25CK2	
10	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005		1	7,5	Bảy, năm	C25CK2	
11	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005		1	9,0	Chín, không	C25CK2	
12	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005		1	8,0	Tám, không	C25CK2	
13	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005		1	7,0	Bảy, không	C25CK2	
14	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25CK2	
15	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 15 / 15 .

Số sinh viên đạt: 15 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

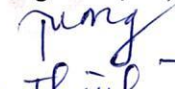
(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 19 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Thành Tường